

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ2021

Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

*V/v Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/04/2019;

Ban Tổ chức xin giới thiệu với Đại hội dự kiến số lượng và danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa như sau:

**I. ĐOÀN CHỦ TỌA:**

Có 4 thành viên, gồm các Ông có tên sau :

- |                        |                 |
|------------------------|-----------------|
| 1. Ông Quách Văn Đức   | Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Lê Văn Danh     | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Trần Trung Tuấn | Thành viên HĐQT |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng và danh sách.

**II. BAN THƯ KÝ:**

Có 2 thành viên, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- |                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Bà Trương Mỹ Linh    | Phó phòng TCKT Công ty |
| 2. Bà Lôi Thị Quỳnh Như | Phó phòng KDXD Công ty |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng và danh sách.

**III. BAN KIỂM PHIẾU:**

Có 3 thành viên, gồm các bà có tên sau:

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Trịnh Nguyên Nam | Trưởng phòng KDXD Công ty |
| 2. Bà Phan Thị Lợi      | Trưởng phòng TCHC Công ty |
| 3. Bà Thái Thị Mỹ Hà    | Phó phòng TCHC            |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

#### **MỤC TIÊU:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Đoàn Chủ tọa Đại hội Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### **I. ĐẢM BẢO TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để theo chế độ rung.

#### **II. VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT:**

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tán thành với tỷ lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

#### **III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận có thể đăng ký với Ban Thư ký hoặc trực tiếp đưa tay phát biểu.

2. Nội dung: phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh tại Đại hội.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Thông báo kịp thời cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp không phù hợp với nội dung biểu quyết của từng vấn đề.

#### **VII. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** 



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2020  
& PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa**

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 về công tác quản lý kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:**

**1. Tình hình chung:**

Trong năm 2020, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo sâu sát các hoạt động của Công ty, Ban điều hành Công ty chủ động xây dựng, triển khai phương án kinh doanh trong tình hình Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể sau:

- Nguồn cung các mặt hàng xăng dầu trên thế giới dư thừa tạo áp lực lớn đến các nhà cung cấp dầu mỏ làm cho giá thế giới giảm mạnh so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến giá bán lẻ trong nước.

- Mức thù lao bình quân thấp không đủ bù đắp chi phí kinh doanh (đặc biệt là trong Quý 2), có những thời điểm thù lao bằng 0 gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh trong kỳ và những kỳ tiếp theo.

- Việc thực hiện giãn cách xã hội và ảnh hưởng dịch bệnh làm cho sản lượng xăng dầu bán ra giảm mạnh.

- Công tác mua hàng gặp khó khăn do các đầu mối hạn chế bán hàng nên hiệu quả dự trữ tồn kho khi tăng giá chưa cao. Việc phát triển hệ thống đại lý, tăng sản lượng bán buôn vẫn gặp khó khăn do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhiều đơn vị cung ứng xăng dầu tham gia vào thị trường, thị phần xăng dầu bị chia sẻ.

- Thu hồi công nợ chậm (nhất là đối với các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài) do phải thực hiện cách ly trong giai đoạn dịch bệnh nên vốn kinh doanh quay vòng chậm, kỳ thu tiền bình quân kéo dài hơn làm tăng chi phí tài chính.

**2. Hoạt động của HĐQT:**

- Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp đột xuất, thực hiện và phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Thành viên HĐQT hoạt động tuân thủ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Quy chế hoạt động đã ban hành, chỉ đạo kịp thời và sâu sát các hoạt

động của Công ty. Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin giữa các thành viên trong HĐQT.

- Chỉ đạo công tác quản lý vốn, tài sản chặt chẽ, đúng nguyên tắc tài chính quy định, chế độ trích khấu hao, tiền lương và các khoản trích theo lương thực hiện đúng chính sách, tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan; đồng thời theo đúng nội quy, quy chế, Điều lệ, Nghị quyết của Công ty ban hành.

- Chỉ đạo tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động kinh doanh, đảm bảo tăng hiệu quả công việc. Thực hiện đúng các chính sách lương thưởng và các lợi ích đối với người lao động nhằm khuyến khích, động viên CBNV an tâm trong công tác.

- Chỉ đạo sâu sát công tác đầu tư, mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng dầu và việc nâng cấp, cải tạo nhận diện thương hiệu thông qua việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và máy móc thiết bị tại các trạm xăng dầu, phục vụ tốt các nhu cầu của khách hàng.

- Thực hiện quản lý, theo dõi sự biến động sở hữu cổ phần của các cổ đông đúng quy định.

- Chỉ đạo việc duy trì, củng cố hệ thống qui trình, qui định nội bộ như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Tài chính, Nội quy lao động, Quy chế khen thưởng - kỷ luật, Quy chế cán bộ; Duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

*\* Mức chi trả thù lao HĐQT:*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 mức chi trả thù lao HĐQT thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

### **3. Kết quả kinh doanh:**

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 đã được đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn AASC và Ban Kiểm soát thẩm định, ghi nhận một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm như sau:

| CÁC CHỈ TIÊU            | ĐVT       | KH        | TH       | %TH/KH    |
|-------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|
| Sản lượng xăng dầu      | Triệu lít | 216       | 164,6    | 76%       |
| Doanh thu               | Tỷ đồng   | 3.200     | 2.046    | 64%       |
| Chi phí đơn vị          | đ/lít     | 600       | 579      | 96%       |
| Lợi nhuận sau thuế      | Tỷ đồng   | 40        | 1,99     | 5%        |
| <b>Tỷ lệ chi cổ tức</b> | <b>%</b>  | <b>12</b> | <b>0</b> | <b>0%</b> |

Sản lượng bán lẻ của các Trạm đạt 76% so với kế hoạch năm và giảm 10% so với cùng kỳ.

Trong năm Chính phủ đã có 15 đợt điều hành giảm giá bán lẻ xăng dầu tương ứng với mức giảm từ 6.000 - 8.500đ/lít làm cho hiệu quả kinh doanh của Công ty giảm 33 tỷ đồng; đồng thời, có 11 lần điều chỉnh tăng giá bán lẻ đem lại hiệu quả cho Công ty tăng 33 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong điều kiện kinh doanh bình thường, mức thù lao rất thấp không đủ bù đắp chi phí kinh doanh (nhất là trong quý I/2020, có những thời điểm thù lao bằng 0).

#### **4. Hoạt động đầu tư:**

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thống nhất ban hành các Nghị quyết, chỉ đạo thực hiện các hoạt động và dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý, đất đai cho các dự án TXD: cấp sổ hữu công trình cho TXD Lộc Thành; chủ trương đầu tư TXD Lộc Thịnh; xin mở rộng đất của TXD Tín Thành và các TXD trên tuyến QL1 và QL20.

- Hủy bỏ HĐCN QSDĐ và QSHNO tại thửa đất số 10, bản đồ số 56, p.Tam Phước TP Biên Hòa, Đồng Nai theo NQ 12-HĐQT ngày 29/12/2020 thu về lợi nhuận: 9,255 tỷ đồng.

- Tìm thêm quỹ đất để phát triển mạng lưới xăng dầu: khảo sát một số khu đất và TXD bán lại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Bình Thuận và Lâm Đồng, thực hiện xem xét, đánh giá hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện các thủ tục để cải tạo xây dựng lại TXD đã xuống cấp;

- Đầu tư xây dựng mới TXD Nhơn Trạch: đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 24/11/2020; tổng giá trị đầu tư là: 11,982 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng TXD Phú Đông:

- + Thuê mặt bằng: đã thực hiện thanh toán tiền thuê 5 năm trong tháng 1/2021.

- + Công trình xây dựng đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 7/2/2021. Tổng giá trị đầu tư xây dựng là: 2,616 tỷ đồng

- Thực hiện cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà bán hàng, bảng hiệu, đường dẫn nổi và hạ tầng kỹ thuật thiết bị trụ bơm, đường ống,... cho các TXD bị xuống cấp nhằm đáp ứng phục vụ tốt nhu cầu kinh doanh.

- Nâng cấp hệ thống camera, hạ tầng mạng và sever để lưu trữ dữ liệu, theo dõi đánh giá hệ thống đo bồn thử nghiệm tại TXD Cầu Mới và Tân Tiến; làm việc với các nhà cung cấp để trang bị hệ thống quản lý bán hàng qua thẻ.

#### **5. Vốn và cổ đông:**

Đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền cổ đông (31/12/2020), tình hình vốn và cổ đông như sau:

| Cổ đông                       | Số CD<br>31/12/2020 | Số CP<br>(CP)     | Tỷ lệ<br>(%) | Thành tiền<br>(tỷ đồng) |
|-------------------------------|---------------------|-------------------|--------------|-------------------------|
| Tổng Cty Tín Nghĩa            | 1                   | 12.587.944        | 58,98        | 125,88                  |
| Cty CP XNK Xăng Dầu Tín Nghĩa | 1                   | 7.485.316         | 35,07        | 74,85                   |
| Cổ đông thể nhân              | 88                  | 1.270.500         | 5,95         | 12,71                   |
| <b>Tổng cộng</b>              | <b>90</b>           | <b>21.343.760</b> | <b>100</b>   | <b>213,44</b>           |

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021:**

### **1. Kế hoạch kinh doanh:**

Dựa trên tình hình thực tế và tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh gây tác động trực tiếp đến kinh doanh; Hội đồng Quản trị thống nhất đề ra Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng xăng dầu: 188,2 triệu lít

- Doanh thu: 2.500 tỷ đồng

- Chi phí kinh doanh (bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài chính): 750 đồng/lít/sản lượng bán lẻ ; 170đồng/lít sản lượng bán buôn

- Cổ tức: phần đầu từ 10% .

## **2. Công tác đầu tư, phát triển mạng lưới:**

- Tìm thêm quỹ đất để phát triển mạng lưới xăng dầu.
- Trạm xăng dầu Long Tân: theo dõi hồ sơ xin điều chỉnh vị trí tại Sở Công Thương.
  - Theo dõi đơn đốc các Sở ngành liên quan để thực hiện các thủ tục di dời TXD Long Tân và các khu đất xin mở rộng cho 5 TXD trên tuyến QL1, QL20, QL56 và khu đất phía sau TXD Tín Thành để di dời trạm xăng vào trong theo quy hoạch của TT. Dầu Giây.
  - TXD Tín Thành : Hoàn tất đấu giá khu đất phía sau; các hồ sơ pháp lý liên quan để di dời trạm vào phía trong theo quy hoạch.
  - Thực hiện nâng nền sân và nhà văn phòng cho TXD Long Bình Tân (giai đoạn 2); hoàn tất thủ tục xin cấp phép xây dựng lại TXD Vĩnh An.
  - Tiếp tục nâng cấp nhà bán hàng, bảng hiệu các TXD...
  - Xây dựng mới TXD Phú Đông.
  - Theo dõi đánh giá thử nghiệm ứng dụng hệ thống bơm chìm, đo bồn tự động và phần mềm quản lý bán hàng qua hệ thống Egas cho TXD Nhơn Trạch trước khi triển khai đồng bộ cho các trạm xăng trong toàn hệ thống.

## **KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ**

DVT: triệu đồng

| STT | TÊN CÔNG TRÌNH                                         | KH NĂM 2021   |
|-----|--------------------------------------------------------|---------------|
| 1   | Mua lại TXD (01 hoặc 2 trạm tùy vào vị trí, qui mô)    | 60.000        |
| 2   | Xây dựng TXD Phú Đông, TXD Tín Thành                   | 10.000        |
| 3   | Thay thế các thiết bị trụ bơm mới, hệ thống đo bồn ... | 5.000         |
| 4   | Sửa chữa, nâng cấp hệ thống TXD                        | 5.000         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                       | <b>80.000</b> |

## **3. Công tác quản trị nội bộ:**

- Chủ động, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định, chế độ kế toán, quy định về thực hiện hợp đồng.
- Tiếp tục thực hiện định mức chi phí, thường xuyên phân tích – đánh giá và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng đảm bảo theo định mức dư nợ trên hợp đồng, hạn chế tối đa chi phí tài chính phát sinh, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro về công nợ.
- Quản trị tốt hàng tồn kho để tăng nhanh vòng quay vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính.
- Thực hiện xây dựng hệ thống chỉ tiêu KPI và đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng quý.
- Chú trọng cải thiện hình ảnh Công ty thông qua nhận diện thương hiệu.
- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản trị điều hành Công ty.
- Quan tâm đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động; cải thiện môi trường làm việc, giải quyết các chế độ chính sách về tiền lương và bảo hiểm theo quy định.

**\* Kết luận:**

Năm 2020 thực sự là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung, nhất là các đơn vị kinh doanh xăng dầu; hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều không có hiệu quả, thua lỗ lớn nhưng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa vẫn giữ được sản lượng bán lẻ tương đương so với cùng kỳ do tích cực tìm kiếm khách hàng và nhờ vào uy tín thương hiệu. Dù hiệu quả kinh doanh thấp hơn nhiều so với năm trước nhưng Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định: giữ ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn của cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH   
  
QUÁCH VĂN ĐỨC

Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

Căn cứ:

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2019-2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Xăng Dầu Tín Nghĩa đã được kiểm toán,

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định hoạt động kinh doanh năm 2020 tại Công ty như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị (HDQT), họp giao ban hàng tháng và đưa ra ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban.
- Phối hợp bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng, năm. Soát xét các BCTC đã được kiểm toán.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội quy, quy chế, điều lệ của Công ty, việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HDQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

| STT | CHỈ TIÊU                    | ĐVT       | KH<br>2020 | TH<br>2020 | %TH/KH | %TH/CK |
|-----|-----------------------------|-----------|------------|------------|--------|--------|
| 1   | Sản lượng                   |           |            |            |        |        |
|     | - Xăng dầu                  | triệu lít | 216        | 165        | 76%    | 91%    |
|     | - Nhớt                      | ngàn lít  |            | 226        |        |        |
| 2   | Doanh thu                   | tỷ đồng   | 3.000      | 2.047      | 68%    | 69%    |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế        | tỷ đồng   |            | 3          |        | 9%     |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế          | tỷ đồng   |            | 2          |        | 7%     |
| 5   | Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) | %         | 12%        | 0%         | 0%     | 0%     |

Nhìn chung, việc thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu và tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) đạt theo kế hoạch đề ra, mặc dù chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 91%.

## 2. Tình hình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận, phân tích các chỉ tiêu tài chính:

| CHỈ TIÊU                           | TH 2020 | TH 2019 |
|------------------------------------|---------|---------|
| Lợi nhuận trước thuế               | 3.032   | 33.104  |
| Lợi nhuận sau thuế                 | 1.997   | 26.767  |
| Trích lập các quỹ và pp lợi nhuận: | -       | 26.767  |
| - Quỹ đầu tư phát triển            |         |         |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi         |         | 1.155   |
| Tỷ lệ chia cổ tức                  | 0%      | 12%     |
| - Chi trả cổ tức                   | -       | 25.612  |
| LNST chưa PP đến cuối kỳ trước     | -       | -       |
| LNST chưa PP kỳ này                | 1.997   | -       |
| Chỉ tiêu tài chính                 |         |         |
| - Tỷ suất LNST/ Doanh thu          | 0,10%   | 0,91%   |
| - Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ        | 1%      | 13%     |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu         | 94      | 1.254   |

(Việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận tạm thời được thực hiện theo Nghị quyết HĐQT và sẽ được điều chỉnh sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông).

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm:

- Trong năm có một số thời điểm, việc mua hàng gặp nhiều khó khăn, khan hiếm hàng, thù lao thấp không đủ bù đắp chi phí kinh doanh.
- Chịu sự cạnh tranh bởi một số TXD tư nhân và các doanh nghiệp cùng ngành như: chính sách giảm giá bán lẻ, chính sách bán nợ... để thu hút khách hàng

### Nhận xét:

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua là phù hợp với điều lệ tổ chức hoạt động và các nghị quyết ban hành. Tổ chức bộ máy Công ty ổn định, hầu hết CBNV công ty có tâm huyết, tinh thần trách nhiệm, có năng lực và kinh nghiệm trong công việc chuyên môn.

Tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2020, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty.

## 3. Vốn điều lệ và cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tình hình vốn và cổ đông như sau:

| STT                      | TÊN CỔ ĐÔNG             | SỐ CP             | %           | VỐN ĐẦU TƯ (đồng)      |
|--------------------------|-------------------------|-------------------|-------------|------------------------|
| 1                        | Tổng Công ty Tín Nghĩa  | 12.587.944        | 58,98%      | 125.879.440.000        |
| 2                        | Cty CP XNK XD Tín Nghĩa | 7.485.316         | 35,07%      | 74.853.160.000         |
| 3                        | Cổ đông cá thể (88 CĐ)  | 1.270.500         | 5,95%       | 12.705.000.000         |
| <b>TỔNG CỘNG (90 CĐ)</b> |                         | <b>21.343.760</b> | <b>100%</b> | <b>213.437.600.000</b> |

Như vậy, so với thời điểm 31/12/2019, số lượng cổ đông cá thể giảm 1, thay đổi cổ đông pháp nhân từ Công ty CP XD & DVHH S.T.S sang Công ty CP XNK XD Tín Nghĩa (Pelio), vốn điều lệ không đổi.

#### **4. Chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

Công ty thực hiện chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

#### **5. Thẩm định kết quả báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020:**

- Báo cáo tài chính của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC- đơn vị kiểm toán đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Số liệu Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý; Chứng từ, sổ sách kế toán được lập rõ ràng, hạch toán đầy đủ chi phí hoạt động và kết quả kinh doanh trong năm, tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Trình đại hội chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT, ĐHĐCĐ:**

- HĐQT kết hợp Ban điều hành (Ban Giám đốc) của công ty thực hiện họp thường kỳ ít nhất 01 quý/ lần để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, xem xét và quyết định các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ quá trình hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy chế và nghị quyết HĐQT ban hành.
- Nhìn chung, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai nhiệm vụ.

### **IV.ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:**

- Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT.
- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng và đóng góp ý kiến trong công tác quản trị, điều hành của Công ty.
- Các báo cáo của Ban giám đốc công ty, số liệu và thông tin hoạt động của công ty được công khai minh bạch và đăng tải trên Website Công ty.

### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

Trong năm 2020, hoạt động kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch về sản lượng, doanh số, lợi nhuận và giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 tác động trực tiếp lên giá xăng dầu thế giới cũng như giá xăng dầu trong nước. Tuy nhiên, công ty đã có kế hoạch kinh doanh ứng phó với tác động của dịch bệnh và có lợi nhuận trước thuế toàn công ty được hơn 3 tỷ đồng.

Từ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020, BKS có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Thị trường xăng dầu các tháng đầu năm 2021 đã có những tín hiệu khả quan, bên cạnh đó, Nhà nước đang tăng cường các biện pháp xử lý những đơn vị kinh doanh gian lận và xăng dầu giả. Do đó, Công ty phát huy hơn nữa lợi thế của mình trong mở rộng và tiếp tục phát triển thương hiệu xăng dầu Tín Nghĩa.

- Duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí; Công tác kiểm soát nguồn vốn đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Xăng Dầu Tín Nghĩa. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**LÊ KIM THẢO**

Số: 02/TTr-ĐHĐCĐ2021

Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2020  
của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/4/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính;

Nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 đề nghị Đại hội xem chi tiết trong tài liệu.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ2021

Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

*V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/4/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 01/BB-HĐQT ngày 14/01/2021.

Do lợi nhuận năm 2020 của Công ty đạt thấp vì bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ2021

Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/4/2019;
- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là các Công ty có tên sau:

- Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn AASC
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam

Trong trường hợp Công ty và các đơn vị kiểm toán nêu trên không thống nhất được các điều khoản của hợp đồng kiểm toán thì đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở hiệu quả của Công ty và tuân thủ đúng luật định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

**TỜ TRÌNH**

*V/v chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/4/2019;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tổng mức chi thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Xăng Dầu Tín Nghĩa năm 2021, cụ thể như sau:

| STT | Chức danh         | Mức chi trả          | Ghi chú                            |
|-----|-------------------|----------------------|------------------------------------|
| 1   | Hội đồng Quản trị | 100 triệu đồng/tháng | 1 Chủ tịch, 4 Thành viên, 1 Thư ký |
| 2   | Ban Kiểm soát     | 30 triệu đồng/tháng  | 1 Trưởng ban, 1 Thành viên         |

Thời gian áp dụng từ khi thông qua tờ trình này cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU TÍN NGHĨA**

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

**TỜ TRÌNH**

*V/v sửa đổi điều lệ Công ty*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 22/4/2019;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua việc sửa đổi các điều khoản trong Điều lệ Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa năm 2019 các nội dung cụ thể được đính kèm trong tài liệu đại hội.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**QUÁCH VĂN ĐỨC**

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa được lập ngày 19 tháng 02 năm 2021, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 |



Lê Trường Long

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5480-2020-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

| Mã số | TÀI SẢN                                       | Thuyết minh | 31/12/2020             | 01/01/2020             |
|-------|-----------------------------------------------|-------------|------------------------|------------------------|
|       |                                               |             | VND                    | VND                    |
| 100   | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                    |             | <b>245.244.847.806</b> | <b>208.077.443.698</b> |
| 110   | I. Tiền và các khoản tương đương tiền         | 03          | 15.464.082.938         | 31.914.222.473         |
| 111   | 1. Tiền                                       |             | 15.464.082.938         | 31.914.222.473         |
| 120   | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn                 | 04          | 46.000.000.000         | 42.481.530.372         |
| 123   | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn            |             | 46.000.000.000         | 42.481.530.372         |
| 130   | III. Các khoản phải thu ngắn hạn              |             | 55.050.272.289         | 68.443.396.688         |
| 131   | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng           | 05          | 49.818.123.130         | 62.695.000.408         |
| 132   | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn           | 06          | 870.892.000            | 370.005.751            |
| 136   | 3. Phải thu ngắn hạn khác                     | 07          | 5.930.102.252          | 6.922.233.110          |
| 137   | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi         |             | (1.627.809.720)        | (1.585.755.120)        |
| 139   | 5. Tài sản thiếu chờ xử lý                    |             | 58.964.627             | 41.912.539             |
| 140   | IV. Hàng tồn kho                              | 09          | 123.055.687.585        | 62.946.679.149         |
| 141   | 1. Hàng tồn kho                               |             | 123.055.687.585        | 63.331.114.603         |
| 149   | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho             |             | -                      | (384.435.454)          |
| 150   | V. Tài sản ngắn hạn khác                      |             | 5.674.804.994          | 2.291.615.016          |
| 151   | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                 | 14          | 282.764.007            | 1.156.394.206          |
| 152   | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                    |             | 5.392.040.987          | 1.135.220.810          |
| 200   | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                     |             | <b>219.749.817.819</b> | <b>244.711.864.770</b> |
| 210   | I. Các khoản phải thu dài hạn                 |             | 1.011.000.000          | 11.000.000             |
| 216   | 1. Phải thu dài hạn khác                      | 07          | 1.011.000.000          | 11.000.000             |
| 220   | II. Tài sản cố định                           |             | 82.814.807.235         | 78.367.145.093         |
| 221   | 1. Tài sản cố định hữu hình                   | 11          | 55.108.821.826         | 50.446.763.328         |
| 222   | - Nguyên giá                                  |             | 115.030.498.102        | 105.150.620.347        |
| 223   | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |             | (59.921.676.276)       | (54.703.857.019)       |
| 227   | 2. Tài sản cố định vô hình                    | 12          | 27.705.985.409         | 27.920.381.765         |
| 228   | - Nguyên giá                                  |             | 32.441.939.975         | 32.441.939.975         |
| 229   | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |             | (4.735.954.566)        | (4.521.558.210)        |
| 230   | III. Bất động sản đầu tư                      | 13          | 191.338.589            | 216.850.421            |
| 231   | - Nguyên giá                                  |             | 739.785.948            | 739.785.948            |
| 232   | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |             | (548.447.359)          | (522.935.527)          |
| 240   | IV. Tài sản dở dang dài hạn                   | 10          | 22.139.387.090         | 40.020.495.487         |
| 242   | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang            |             | 22.139.387.090         | 40.020.495.487         |
| 250   | V. Đầu tư tài chính dài hạn                   | 04          | 28.800.265.929         | 39.675.865.787         |
| 252   | 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết    |             | 28.180.000.000         | 38.980.000.000         |
| 253   | 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác             |             | 2.093.175.000          | 2.093.175.000          |
| 254   | 3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn |             | (1.472.909.071)        | (1.397.309.213)        |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

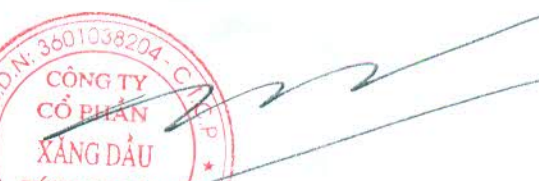
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020  
(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN                              | Thuyết minh | 31/12/2020<br>VND      | 01/01/2020<br>VND      |
|-------|----------------------------------------|-------------|------------------------|------------------------|
| 260   | VI. Tài sản dài hạn khác               |             | 84.793.018.976         | 86.420.507.982         |
| 261   | 1. Chi phí trả trước dài hạn           | 14          | 84.793.018.976         | 86.420.507.982         |
| 270   | TỔNG CỘNG TÀI SẢN                      |             | <u>464.994.665.625</u> | <u>452.789.308.468</u> |
| Mã số | NGUỒN VỐN                              |             |                        |                        |
| 300   | C. NỢ PHẢI TRẢ                         |             | 202.649.450.725        | 165.674.395.140        |
| 310   | I. Nợ ngắn hạn                         |             | 189.996.250.725        | 153.198.711.140        |
| 311   | 1. Phải trả người bán ngắn hạn         | 15          | 3.558.675.306          | 38.259.046.482         |
| 312   | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 16          | 871.343.983            | 1.058.036.145          |
| 313   | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 17          | 1.191.045.653          | 1.137.969.168          |
| 314   | 4. Phải trả người lao động             |             | 3.416.000.000          | 2.273.397.524          |
| 318   | 5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 18          | 83.333.333             | 83.333.328             |
| 319   | 6. Phải trả ngắn hạn khác              | 19          | 1.853.041.889          | 673.534.577            |
| 320   | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 20          | 178.571.144.745        | 108.944.712.434        |
| 322   | 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi            |             | 451.665.816            | 768.681.482            |
| 330   | II. Nợ dài hạn                         |             | 12.653.200.000         | 12.475.684.000         |
| 337   | 1. Phải trả dài hạn khác               | 19          | 2.276.200.000          | 2.098.684.000          |
| 342   | 2. Dự phòng phải trả dài hạn           | 21          | 10.377.000.000         | 10.377.000.000         |
| 400   | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU                      |             | 262.345.214.900        | 287.114.913.328        |
| 410   | I. Vốn chủ sở hữu                      | 22          | 262.345.214.900        | 287.114.913.328        |
| 411   | 1. Vốn góp của chủ sở hữu              |             | 213.437.600.000        | 213.437.600.000        |
| 411a  | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết |             | 213.437.600.000        | 213.437.600.000        |
| 414   | 2. Vốn khác của chủ sở hữu             |             | 40.910.144.852         | 40.910.144.852         |
| 418   | 3. Quỹ đầu tư phát triển               |             | 6.000.000.000          | 6.000.000.000          |
| 421   | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối   |             | 1.997.470.048          | 26.767.168.476         |
| 421b  | LNST chưa phân phối năm nay            |             | 1.997.470.048          | 26.767.168.476         |
| 440   | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN                    |             | <u>464.994.665.625</u> | <u>452.789.308.468</u> |

  
Phạm Đình Quang Duy  
Người lập

  
Trần Thị Quỳnh Tâm  
Kế toán trưởng



  
Trần Thanh Tùng  
Giám đốc  
Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

| Mã số | CHỈ TIÊU                                         | Thuyết minh | Năm 2020             | Năm 2019              |
|-------|--------------------------------------------------|-------------|----------------------|-----------------------|
|       |                                                  |             | VND                  | VND                   |
| 01    | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 24          | 2.046.537.652.941    | 2.948.902.943.228     |
| 02    | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  |             | -                    | -                     |
| 10    | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  |             | 2.046.537.652.941    | 2.948.902.943.228     |
| 11    | 4. Giá vốn hàng bán                              | 25          | 1.957.337.139.058    | 2.825.096.418.454     |
| 20    | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |             | 89.200.513.883       | 123.806.524.774       |
| 21    | 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 26          | 5.069.953.463        | 8.071.844.373         |
| 22    | 7. Chi phí tài chính                             | 27          | 9.128.825.697        | 7.179.370.212         |
| 23    | Trong đó: Chi phí lãi vay                        |             | 9.053.225.839        | 7.178.699.390         |
| 25    | 8. Chi phí bán hàng                              | 28          | 68.597.376.938       | 71.730.640.148        |
| 26    | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 29          | 23.488.411.047       | 20.066.557.576        |
| 30    | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      |             | (6.944.146.336)      | 32.901.801.211        |
| 31    | 11. Thu nhập khác                                | 30          | 10.513.641.961       | 202.058.598           |
| 32    | 12. Chi phí khác                                 | 31          | 537.165.958          | -                     |
| 40    | 13. Lợi nhuận khác                               |             | 9.976.476.003        | 202.058.598           |
| 50    | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            |             | 3.032.329.667        | 33.103.859.809        |
| 51    | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 32          | 1.034.859.619        | 6.336.691.333         |
| 52    | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại  |             | -                    | -                     |
| 60    | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp     |             | <u>1.997.470.048</u> | <u>26.767.168.476</u> |
| 70    | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 33          | 94                   | 1.200                 |

Phạm Đình Quang Duy  
Người lập

Trần Thị Quỳnh Tâm  
Kế toán trưởng

Trần Thanh Tùng  
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2021